TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 28 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2019 về "Ly hôn".

XÉT THẤY:

Bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Thiệu N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh B ngày 26 tháng 01 năm 2011. Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2011, quyển số 01/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị T** – sinh năm 1978

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm Vố, xã K, huyện K, tỉnh B.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Thiệu N** – sinh năm 1955

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: số 18 phố X, phường Y, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: Bà **Bùi Thị T** và ông **Nguyễn Thiệu N** thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: không có con chung.

3. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: bà T, ông N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

III. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện chịu cả toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm của bà Bùi Thị T là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, biên lai số AA/2016/0003005 ngày 06 tháng 5 năm 2019.

Bà T được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND xã K;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ